

Bản án số: 91/2019/HS-ST  
Ngày 30/7/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Cây.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Toán, giáo viên nghỉ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.
2. Bà Nguyễn Thị Chung, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 17/7/2019 đối với các bị cáo:

**1. Đặng Văn D, sinh năm 1979.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Đặng Văn Quý, sinh năm 1957. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1957. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Lương Thị Hiền, sinh năm 1982. Con: Có 3 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

**2. Nguyễn Anh D, sinh năm 1981.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Mao Lại, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Tr Năm, sinh năm 1952. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1952. Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị Đỗ, sinh năm 1983. Có 3 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2010, bị TAND thành phố Bắc Ninh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 39 tháng.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

### **3. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Viêm Xá, xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Văn Thiêm, sinh năm 1965. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1969. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1992. Con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

### **4. Đặng Văn C, sinh năm 1984.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Đặng Văn Phú (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Kiên, sinh năm 1956. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Phạm Thị Hương, sinh năm 1986. Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

### **5. Nguyễn Anh T, sinh năm 1981.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Viên chức. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Xuân Thùy, sinh năm 1949. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hoãn, sinh năm 1956. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Phạm Thu Giang, sinh năm 1982. Có 2 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

### **6. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980.**

Tên gọi khác: Nguyễn Văn Phượng. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Mao Lại, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Văn Phụng, sinh năm 1955. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị

Mị, sinh năm 1956. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1985. Có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

#### **7. Đinh Văn D, sinh năm 1979.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Sau, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Đinh Văn Vạc, sinh năm 1958. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đung, sinh năm 1960. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Hằng, sinh năm 1983. Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

#### **8. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Ngọc Đôi, xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Văn Sao, sinh năm 1936. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thận, sinh năm 1937. Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con út. Vợ: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1984. Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

#### **9. Vũ Đình T, sinh năm 1980.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Mao Độc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Vũ Đình Quy, sinh năm 1956. Mẹ đẻ: Đặng Thị Tâm, sinh năm 1958. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Nguyệt Minh, sinh năm 1982. Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Tạm giữ từ ngày 30/4/2019 đến ngày 03/5/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

### **NHẬN THẤY**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 30/4/2019, tại nhà ở của Đặng Văn D, sinh năm 1979 ở thôn Mao Độc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Công an huyện Quế Võ phối hợp với Công an xã Phương Mao, huyện Quế Võ bắt quả tang các đối tượng gồm: Vũ Đình T, sinh năm 1979; Đặng Văn C, sinh năm 1984; Nguyễn Anh T, sinh năm 1981 đều là người thôn Mao Độc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Anh D, sinh năm 1981; Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980 đều người thôn Mao Lại, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đinh Văn D, sinh năm 1979 người thôn Sau, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978 người thôn Ngọc Đồi, xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991 người thôn Viêm Xá, xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Ba cây”.

Vật chứng thu giữ: Thu 02 chiếu cói kích thước 1,6 x 1,8m; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 02 xe ô tô, 01 xe mô tô và 12 điện thoại di động các loại. Thu giữ tổng số tiền là 21.311.000 đồng (*Trong đó thu trên chiếu bạc là 10.583.000 đồng, thu trên người các bị cáo là 10.728.000 đồng*). Số tiền xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.583.000 đồng, số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 10.728.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 30/4/2019 sau khi ăn liên hoan họp lớp cấp 3 tại nhà hàng xong, Đặng Văn D, Nguyễn Anh T, Vũ Đình T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn Th, Đinh Văn D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Định cùng rủ nhau về nhà Đặng Văn D để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “ba cây” thì tất cả mọi người đồng ý. Về đến nhà, Đặng Văn D trải 1 chiếu cói xuống nền nhà trong phòng khách tầng 1 cho mọi người ngồi uống nước rồi đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để mọi người đánh bạc. Tham gia đánh bạc có Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn Th và Đinh Văn D. Tất cả cùng thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “ba cây” và quy định đặt thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng. Khi các đối tượng trên đánh bạc được khoảng 10 phút thì Vũ Đình T ngồi xuống chiếu cùng tham gia đánh bạc, còn Nguyễn Văn Định không đánh mà nằm ngủ ở ghế.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Anh D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Tr là người quen đến để vay tiền. Tr đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS: 98B2-556.83 đến cho Nguyễn Anh D vay 500.000 đồng, sau đó Tr cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau Đặng Văn C đến và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh ké cửa. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn Tr vay của Đặng Văn C 5.000.000 đồng để có tiền cầm chương. Sau khi đánh khoảng 02 ván, Tr lại trả lại C toàn bộ số tiền đã vay.

Về hình thức đánh “ba cây” các đối tượng đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài và chia cho mỗi người ba quân bài, sau đó cộng điểm, ai có tổng số điểm của 3 quân bài cộng lại cao điểm nhất là thắng và được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược. Ai có tổng số điểm ba quân bài bằng 10 thì cầm chương chia bài cho mọi

người đặt cược, chất “Rô” là chất cao nhất, tiếp theo lần lượt là “Cờ”, “Tép” và “Bích”.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày có Trần Minh Công, sinh năm 1979, HKTT: Khu 5, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đi vào, Công ngồi uống nước và không tham gia đánh bạc. Th lên ngồi uống nước cùng Công và Định sau đó lại tiếp tục tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phụng Mao, huyện Quế Võ bắt quả tang, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang theo quy định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ các bị cáo khai nhận khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn Tr có 5.200.000 đồng và vay thêm của Đặng Văn C 5.000.000 đồng để đánh bạc. Tr đã cho Nguyễn Anh D vay 500.000 đồng, sau đó dùng 6.500.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ, còn lại 3.200.000 đồng thu giữ trong túi không dùng để đánh bạc. Đặng Văn C có 5.500.000 đồng đã dùng đánh bạc (*Trong đó bỏ 500.000 đồng ra để đánh bạc, còn số tiền 5.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Tr vay, sau khi được Tr trả C dùng để đánh bạc*). Nguyễn Anh T có 1.558.000 đồng đã dùng 1.533.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ, còn 25.000 đồng thu giữ trong ví không dùng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Anh D có 6.786.000 đồng và vay thêm của Nguyễn Văn Tr 500.000 đồng, đã dùng 750.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ, còn 6.536.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau không dùng để đánh bạc. Nguyễn Văn Th có 1.310.000 đồng, đã dùng 500.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ, còn lại 810.000 đồng thu giữ trong ví tiền trên người Th không dùng để đánh bạc. Đinh Văn D có 300.000 đồng đã dùng đánh bạc hết và bị thu giữ tại chiếu bạc. Nguyễn Văn Th có 357.000 đồng, đã dùng 300.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ, số tiền còn lại 57.000 đồng thu giữ trong túi không dùng vào mục đích đánh bạc. Vũ Đình T có 300.000 đồng đã dùng 200.000 đồng để đánh bạc và bị thu giữ, số tiền còn lại 100.000 đồng thu giữ trong túi không dùng để đánh bạc.

Với nội Dng trên, tại bản cáo trạng số 96/Ctr-VKSQV ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Đặng Văn D, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn Tr, Đặng văn C, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn Th, Đinh Văn D, Nguyễn Văn Th và Vũ Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như nội Dng bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Anh D, Tr, C, T, Th, D, Th, và T phạm tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 (không áp dụng điểm i đối với bị cáo Nguyễn Anh D, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Anh D, Th, Th và Tr); Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Nguyễn Anh D, bị cáo Đặng Văn C từ 10 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Tr, bị cáo Nguyễn Anh T từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Đinh Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Vũ Đình T từ 06 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án và án phí: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài; 02 chiếu cói đã cũ, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.583.000 đồng là tiền thu tại chiếu bạc và truy thu của bị cáo Tr số tiền 5.000.000 đồng đã dùng đánh bạc. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

## **XÉT THẤY**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian địa điểm phạm tội, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 30/4/2019 tại nhà ở của Đặng Văn D ở thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Phụng Mao, huyện Quế Võ bắt quả tang: Vũ Đình T, sinh năm 1979; Đặng Văn C, sinh năm 1984; Nguyễn Anh T, sinh năm 1981; Nguyễn Anh D, sinh năm 1981; Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980; Đinh Văn D, sinh năm 1979; Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979 và Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991 có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “ba cây” với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.583.000 đồng. Đây là hình thức đánh bạc trái phép, do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Anh D, Tr, C, T, Th, D, Th và T phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm

được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố.

Đối với Đặng Văn D là chủ nhà tuy không trực tiếp đánh bạc cùng với các bị cáo khác nhưng D đã để cho các con bạc chơi bạc tại nhà mình. D cũng đã trải chiếu, đi mua quân bài về để cho các bị cáo chơi bạc với số lượng 08 người cùng chơi và số tiền đánh bạc là 15.583.000 đồng nên căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội đánh bạc là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi, máu đổ đen sát phạt nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an ninh ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của mỗi gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc. Hành vi đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội mà không có người khởi sướng, đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị công cụ từ trước, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo Đặng Văn D là chủ nhà nhưng vẫn đồng ý để các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên tuy bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Hội đồng xét xử xác định bị cáo có vai trò lớn nhất trong vụ án vì đã để xảy ra vụ việc đánh bạc. Đối với các bị cáo Tr, bị cáo C dùng số tiền nhiều nhất để đánh bạc. Các bị cáo này cũng tích cực tham gia chơi bạc thể hiện khi các bị cáo tham gia đánh bạc các con bạc đã chơi với số tiền lớn hơn trong mỗi ván chơi nên Hội đồng xét xử xác định vai trò của bị cáo Tr và C đứng thứ 2 trong vụ án. Các bị cáo Anh D, T, Th, D, Th và T chỉ tham gia đánh bạc với số tiền ít và ngang nhau nên xác định có vai trò như nhau trong trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo trừ bị cáo Nguyễn Anh D thì lần phạm tội lần này đều là lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Anh D sau khi phạm tội đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã tỏ thái độ ăn năn hối cải và chủ

động nộp trước số tiền phạt 10.200.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ. Bị cáo Tr có ông nội là Nguyễn Văn Thịnh, ông ngoại là Nguyễn Văn Tung đều là người có công với cách mạng và đã được Nhà nước thăng thưởng huân huy chương, bản thân bị cáo cũng được UBND xã Hoà Long khen thưởng. Bị cáo Th có bố Nguyễn Văn Phụng tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được hưởng trợ cấp hàng tháng. Bị cáo Th có bố là ông Nguyễn Văn Sao có Huân chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo Anh D, bị cáo Tr, bị cáo Th và bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo (trừ bị cáo Anh D) phạm tội lần này là lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên thấy chưa cần thiết phải phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương cũng là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đối với bị cáo Anh D cũng có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để được xét cho hưởng án treo. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng cũng chưa cần thiết phải phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng là phù hợp. Khi quyết định hình phạt, phạt bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Nguyễn Anh D và bị cáo C với mức phạt ngang nhau. Bị cáo Tr tuy dùng số tiền nhiều nhất để chơi bạc nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phạt bị cáo Tr, bị cáo T với mức phạt ngang nhau. Phạt các bị cáo Th, D, Th và T với mức phạt ngang nhau và thấp hơn các bị cáo còn lại.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Phạt các bị cáo với mức phạt 10.000.000 đồng đối với mỗi bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 10.583.000 đồng, xét thấy đây là tiền các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, truy thu của bị cáo Tr số tiền 5.000.000 đồng đã dùng vào đánh bạc. Tịch thu tiêu huỷ 52 cây bài, 02 chiếu cỏi.

Đối với số tiền và tài sản khi bắt giữ người phạm tội quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định số tài sản này không liên quan đến tội phạm nên đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ do vậy cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn D, Vũ Đình T, Đặng Văn C, Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn Th, Đình Văn D, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn Tr phạm tội “đánh bạc”.



Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s điểm i khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Anh D, Tr, Th và Th và không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Anh D) Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ Luật hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Nguyễn Anh D, bị cáo Đặng Văn C mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr, bị cáo Nguyễn Anh T mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Đinh Văn D, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Vũ Đình T mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn D, bị cáo Nguyễn Anh D, bị cáo Đặng Văn C, bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Vũ Đình T cho UBND xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Giao bị cáo Đinh Văn D cho UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Giao bị Nguyễn Văn Tr cho UBND xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Đặng Văn D, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn C, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn Th, Đinh Văn D, Nguyễn Văn Th và Vũ Đình T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước (xác nhận bị cáo Nguyễn Anh D đã nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu số 0005713 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.583.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 cây, 02 chiếu cói cũ đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ). Truy thu của bị cáo Tr số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND, Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sỹ Cây